**K.Marx - F.Engels**

Phê phán cương lĩnh Gotha

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lời nói đầu](" \l "bm2)

[Thư gửi Wilhelm Bracke](" \l "bm3)

[I](" \l "bm4)

[II](" \l "bm5)

[III](" \l "bm6)

[IV](" \l "bm7)

[Phụ lục](" \l "bm8)

**K.Marx - F.Engels**

Phê phán cương lĩnh Gotha

**Lời nói đầu**

Bản thảo in ra đây - bức thư gửi cho Bracke cùng với bản phê phán dự thảo cương lĩnh - đã được gửi cho Bracke năm 1875, trước Đại hội hợp nhất ở Gotha một ít lâu, với lời yêu cầu chuyển cho Geib, Auer, Bebel và Liebknecht xem, rồi sau đó gửi trả lại cho Mác. Vì Đại hội đảng ở Halle có đề ra trong chương trình nghị sự việc thảo luận cương lĩnh Gotha, cho nên tôi e sẽ phạm tội giấu giếm nếu tôi còn để lâu hơn nữa, không đem công bố văn kiện rất quan trọng này - có lẽ là văn kiện quan trọng nhất - trong số những văn kiện liên quan đến cuộc thảo luận nói trên.   
Song bản thảo này còn có một ý nghĩa khác nữa, rộng lớn hơn nhiều. Trong bản thảo này, lần đầu tiên Mác đã trình bày rõ ràng và rành mạch thái độ của mình đối với đường lối Lassalle đã đi theo ngay từ khi ông ta mới tham gia công tác cổ động và hơn nữa, đối với cả những nguyên lý kinh tế lẫn sách lược của Lassalle.   
Tính chất gay gắt không kiêng nể trong việc phân tích bản dự thảo cương lĩnh, tính cứng rắn trong việc nêu lên những kết luận đã rút ra, những chỗ yếu trong bản dự thảo bị bóc trần,- tất cả những cái đó, ngày nay, sau mười lăm năm, không có thể làm ai phật lòng nữa. Những môn đồ đặc biệt theo Lassalle chỉ còn tồn tại với tư cách là những đám tàn dư cá biệt ở nước ngoài, còn ở Halle thì Cương lĩnh Gotha cũng đã bị ngay cả những người thảo ra bỏ rơi, coi là hoàn toàn thiếu sót.   
Tuy vậy, ở những chỗ nào xét thấy không hại đến nội dung của vấn đề thì tôi đã bỏ bớt đi một vài từ ngữ hoặc một vài nhận xét quá nghiêm khắc về một vài cá nhân và thay bằng mấy dấu chấm. Ngày nay, nếu chính Mác cho in bản thảo đó, có lẽ ông cũng lẽ làm như vậy. Lối nói gay gắt ở một đôi chỗ trong bản thảo là do hai tình huống. Một là, Mác và tôi gắn bó với phong trào ở Đức mật thiết hơn với bất cứ phong trào nào khác, nên sự thụt lùi rõ rệt biểu lộ trong bản dự thảo cương lĩnh tất nhiên phải làm cho chúng tôi đặc biệt công phẫn. Hai là, hồi ấy, tức là không đầy hai năm sau Đại hội Quốc tế ở La Hay, chúng tôi đang kịch liệt đấu tranh chống Ba-cu-nin và phái vô chính phủ của ông ta là những kẻ cho rằng chúng tôi phải chịu trách nhiệm về mọi việc xảy ra trong phong trào công nhân ở Đức; vì vậy, chúng tôi cũng phải để phòng người ta sẽ đổ cho chúng tôi là cha đẻ bí mật của bản cương lĩnh đó. Những lý do ấy ngày nay không còn nữa, nên những đoạn ấy cũng không cần phải giữ lại nữa.   
Ngoài ra, vì những lý do vè kiểm duyệt nên có đôi câu phải thay bằng mấy dấu chấm. Chỗ nào cần phải chọn một lời văn ôn tồn hơn thì tôi đặt đoạn đó vào giữa hai dấu móc nhọn. Trừ những chỗ ấy ra, còn thì bản thân hoàn toàn được in theo đúng nguyên văn.   
Luân đôn, ngày 6 tháng giêng 1891 Ph.Ăng-ghen

**K.Marx - F.Engels**

Phê phán cương lĩnh Gotha

**Thư gửi Wilhelm Bracke**

Luân-đôn, ngày 5 tháng năm năm 1875

Bracke thân mến !   
Sau khi đọc xong những nhận xét ngoài lề phê phán bản cương lĩnh hợp nhất kèm theo đây, mong anh vui lòng chuyển cho Geib và Auer, Bebel và Liebknecht xem. Tôi bận quá nhiều công việc và buộc phải vượt rất xa cái mức thời gian làm việc mà thầy thuốc đã quy định cho tôi. Cho nên việc viết mất nhiều giấy như thế này thì hoàn toàn không phải là một "sự thích thú" đối với tôi. Nhưng điều đó là cần thiết để sau này các bạn trong đảng - bản này được viết là để cho họ - sẽ không giải htích sai lệch những bước mà về phía tôi, sau này tôi sẽ phải làm.   
Cụ thể là sau Đại hội hợp nhất, Ăng-ghen và tôi, chúng tôi sẽ công bố một bản tuyên bố vắn tắt, trong đó chúng tôi sẽ nói rõ rằng chúng tôi hoàn toàn xa lạ và không dính dáng gì đến bản cương lĩnh có tính nguyên tắc đó cả.   
Đó là một cần thiết vì ở nước ngoài đang có cái mà kẻ thù của đảng đang chăm chút nuôi dưỡng - tức là ý kiến hết sức sai lầm cho rằng ở đây, chúng tôi đang bí mật lãnh đạo phong trào của cái gọi là Đảng Eisenach. Chảng hạn như trong một trước tác bằng tiếng Nga xuất bản mới đây, Ba-cu-nin đã buộc cho tôi là phải chịu trách nhiệm không những về tất cả cac cương lĩnh,v.v... của đảng ấy, mà còn về mọi bước do Liebknecht đã tiến hành từ khi ông cộng tác với Đảng nhân dân.   
Ngoài việc đó ra, nghĩa vụ của tôi là không được thừa nhận, dù là bằng một sự im lặng ngoại giao đi nữa, một cương lĩnh mà tôi tin chắc là hoàn toàn vô dụng và đang làm cho đảng bị mất tinh thần.   
Mỗi một bước tiến của phong trào thực sự còn quan trọng hơn một tá cương lĩnh. Vậy nếu không thể tiến xa hơn cương lĩnh Eiesenach - và tình hình không cho phép tiến xa hơn được - thì chỉ nên ký kết một bản thoả hiệp hành động chống kẻ thù chung thôi. Còn nếu lại đi soạn ra những bản cương lĩnh nguyên tắc (đáng lẽ phải hoãn việc ấy cho đến một thời kỳ mà một bản cương lĩnh như thế đã được chuẩn bị qua một hoạt động chung lâu dài) thì như thế là đã cắm những cái mốc chỉ ra cho toàn thế giới biết rõ phong trào của đảng hiện đã tới mức nào.   
Các thủ lĩnh phải Lassalle đã đến với chúng ta vì tình huống thúc đẩy. Nếu ngay từ đầu mà tuyên bố với họ rằng sẽ không có một sự mặc cả nào về nguyên tắc cả thì họ tất phải tự bằng lòng với một cương lĩnh hành động hoặc một kế hoạch tổ chức hành động chung. Đáng lẽ phải làm như thế thì người ta lại để cho họ đến với đầy đủ quyền đại biểu và về phía mình, lại đi thừa nhận quyền đại biểu đó là có tính chất bắt buộc, thành thử là người ta đã tự nộp mình vô điều kiện cho những kẻ đang cần đến sự giúp đỡ. Và điểm tột cùng của tất cả những cái đó là phái Lassalle lại mở một đại hội trước đại hội thoả hiệp, còn đảng của mình thì lại họp post festum. ở đây, rõ ràng là người ta muốn tránh mọi sự phê phán và không để cho đảng của mình suy nghĩ. Người ta biết rằng chỉ riêng việc hợp nhất cũng làm cho công nhân hài lòng nhưng người ta sẽ sai lầm nếu nghĩ rằng kết quả nhất thời đó đã không phải mua bằng một giá quá đắt.   
Hơn nữa, ngay cả khi không kể đến cái việc nó chấp nhận những tín điều của phái Lassalle, bản cương lĩnh cũng không có giá trị gì cả.   
ít hôm nữa, tôi sẽ gửi cho anh những tập cuối của bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Pháp. Việc in cuốn sách đã bị đình lại lâu do sự cấm chỉ của chính phủ Pháp. Trong tuần này hoặc đầu tuần sau, cuốn sách sẽ in xong. Anh đã có sáu tập đầu chưa? Mong anh cho tôi biết địa chỉ của Bernhard Becker, vì tôi cũng phải gửi những tập cuối cho anh ấy.   
Nhà xuất bản "Volksstaa" có những lối làm việc rất kỳ. Chẳng hạn, họ vẫn chưa gửi cho tôi một bản nào của lần in nay của cuốn "Vụ án những người cộng sản ở Kửln".   
Chào nồng nhiệt Các Mác của anh   
Theo đúng bản thảo viết tay C. Mác và Ph.Ăng-ghen: Toàn tập, t.34, tr.137-138.

**K.Marx - F.Engels**

Phê phán cương lĩnh Gotha

**I**

1. "Lao động là nguồn của mọi của cải và mọi văn hoá, và vì lao động có ích thì chỉ có thể có được trong xã hội và do xã hội, cho nên thu nhập do lao động đem lại là thuộc về tất cả mọi thành viên trong xã hội một cách không bị cắt xén, theo những quyền ngang nhau".   
Phần thứ nhất của đoạn này: "Lao động là nguồn của mọi của cải và mọi văn hoá".   
Lao động không phải là nguồn của mọi của cải. Giới tự nhiên, cũng như lao động, là nguồn của những giá trị sử dụng (vì của cải vật chất lại chính là gồm những giá trị này!) và bản thân lao động cũng chỉ là biểu hiện của một sức tự nhiên, sức lao động của con người. Câu này có ở trong mọi quyển sách vỡ lòng và nó chỉ đúng trơng chừng mực nó muốn nói rằng lao động được thực hiện với những đối tượng và công cụ thích ứng. Nhưng một cương lĩnh xã hội chủ nghĩa thì không được để cho những câu nói tư sản rỗng tuếch ấy bỏ qua những điều kiện mà chỉ có chúng mới có thể làm cho những câu nói ấy có nghĩa. Chỉ trong chừng mực mà con người ngay từ đầu đối xử với giới tự nhiên, - nguồn gốc đầu tiên của mọi tư liệu lao động và đối tượng lao động - với tư cách là kẻ sở hữu; chừng nào mà con người đối xử với giới tự nhiên coi đó là một vật thuộc về mình thì chừng ấy, lao động của con người mới trở thành nguồn gốc của các giá trị sử dụng, do đó mới trở thành nguồn gốc của cải. Bọn tư sản có những lý do rất quan trọng để gán cho lao động cái sức sáng tạo siêu tự nhiên đó, vì chính là do lao động bị tự nhiên quyết định cho nên người nào không có sở hữu nào khác ngoài sức lao động của mình ra thì trong mọi trạng thái xã hội và văn hoá, đều nhất định sẽ phải làm nô lệ cho những kẻ khác nắm trong tay những điều kiện vật chất của lao động. Người đó chỉ có thể lao động và do đó chỉ có thể sinh sống, khi được những kẻ này cho phép.   
Nhưng chúng ta hãy để cái mệnh đề ấy nguyên như thế, hay nói cho đúng hơn, cứ để nó khập khiễng như vậy. Thế thì kết luận sẽ phải như thế nào? Rõ ràng là phải kết luận như sau:   
"Vì lao động là nguồn của mọi của cải cho nên không một ai trong xã hội có thể chiếmhữu của cải bằng cách nào khác hơn là chiếm hữu sản phẩm của lao động. Vậy nếu kẻ nào tự mình không lao động thì kẻ đó sống nhờ vào lao động của người khác, và cái văn hoá của hắn, hắn cũng phải nhờ vào lao động của người khác mới có được".   
Đáng lẽ như vậy thì người ta lại dùng những chữ "và vì" để thêm vào mệnh đề thứ nhất một mệnh đề thứ hai, đặng rút ra một kết luận từ mệnh đề thứ hai, chứ không phải từ mệnh đề thứ nhất.   
Phần thứ hai của đoạn này: "Lao động có ích thì chỉ có thể có được trong xã hội và do xã hội".   
Theo mệnh đề thứ nhất, lao động là nguồn của mọi của cải và mọi văn hoá, vậy không có lao động thì không thể có một xã hội nào cả. ấy thế mà ngược lại, chúng ta lại được biết rằng không có xã hội thì không thể có một lao động "có ích" nào cả.   
Thế thì người ta cũng rất có thể nói rằng chỉ có trong xã hội thì lao động vô ích và thậm chí có hại cho xã hội mới có thể trở thành một ngành công nghiêpu; rằng chỉ có trong xã hội, người ta mới có thể sống mà không lao động, v.v... và v.v..., - tóm lại là chép nguyên văn Rousseau.   
Và lao động "có ích" là gì ? Chỉ có thể là thứ lao động nào đem lại hiệu quả có ích mà người ta đã dự tính. Một con người mông muội - và con người là một người mông muội khi họ không còn là con khỉ nữa - dùng đá ném chết một con thú, hái lượm hoa quả, v.v..., tức là họ đã làm một lao động "có ích".   
Phần thứ ba: Kết luận: "Và vì lao động có ích thì chỉ có thể có được trong xã hội và do xã hội cho nên thu nhập do lao động đem lại là thuộc về tất cả mọi thành viên trong xã hội một cách không bị cắt xén, theo những quyền ngang nhau".   
Kết luận thật hay ! Nếu lao động có ích thì có thể có được trong xã hội và do xã hội thì thu nhập do lao động đem lại là thuộc về xã hội - còn thuộc về phần người lao động riêng lẻ thì chỉ còn lại những gì không cần thiết cho sự duy trì "điều kiện" của lao động, tức là duy trì xã hội mà thôi.   
Và thật vậy, trong mọi thời đại, nhứng kẻ bảo vệ cho mỗi trật tự xã hội nhất định đều nêu lên luận điểm đó. Trước hết là những tham vọng của chính phủ với tất cả những cái gắn liền vào chính phủ đó, vì chính phủ là cơ quan của xã hội để duy trì trật tự xã hội; rồi đến các loại tham vọng của những kẻ sở hữu tư nhân vì các loại sở hữu tư nhân đều là cơ sở của xã hội, v.v... Như người ta thấy, những câu rỗng tuếch ấy có thể tha hồ lật đi lật lại theo nghĩa nào cũng được.   
Chỉ có viết như sau đây thì giữa phần thứ nhất với phần thứ hai của đoạn này mới có một hợp lý nào đó:   
"Lao động là nguồn của của cải và của văn hoá, chỉ khi nào nó là lao động xã hội", hay nói như thế này cũng vậy: "khi nó được tiến hành trong xã hội và do xã hội".   
Luận điểm này rõ ràng là đúng, vì lao động riêng lẻ (giả sử những điều kiện vật chất của nó là có đủ) cũng có thể tạo ra những giá trị sử dụng nhưng lại không thể tạo ra của cải, cũng không thể tạo ra văn hoá được.   
Nhưng một luận điểm khác sau đây cũng không còn phải bàn cãi gì nữa:   
"Lao động càng phát triển lên thành lao động xã hội và do đó trở thành nguồn của của cải và của văn hoá thì sự nghèo khổ và cảnh sống vất vưởng lại càng phát triển ở phía người lao động, còn của cải và văn hoá lại ngày càng phát triển ở phía kẻ không lao động".   
Đó là quy luật của toàn bộ lịch sử từ xưa đến nay. Cho nên, thay vào những câu nói rỗng tuếch chung chung về "lao động" và "xã hội" thì ở đây, cần phải chỉ ra một cách rõ ràng là trong xã hội tư bản chủ nghĩa hiện nay, những điều kiện vật chất và những điều kiện khác khiến người lao động có thể và bắt buộc phải đập tan cái tai hoạ lịch sử ấy, rốt cuộc đã được tạo ra như thế nào.   
Nhưng trên thực tế, cả đoạn này, một đoạn không thành công về hình thứuc và sai lầm về nội dung, đã được đưa vào chỉ là để người ta có thể ghi lên trên lá cờ của đảng, như kiểu một khẩu hiệu, cái công thức của phái Lassalle: "thu nhập không bị cắt xén của lao động". Sau này, tôi sẽ trở lại vấn đề "thu nhập của lao động", "quyền ngang nhau", v.v..., vì ở đoạn dưới cũng vẫn điều đó sẽ quay trở lại dưới một hình thức hơi khác.   
2. "Trong xã hội hiện nay, tư liệu lao động là độc quyền của giai cấp các nhà tư bản; tình trạng lệ thuộc, do tình hình đó đẻ ra, của giai cấp công nhân của cảnh khốn cùng và cảnh nô dịch dưới tất cả các hình thức của nó".   
Luận điểm này, mượn trong Điều lệ của Quốc tế, dưới cái hình thức tái bản "có sửa chữa" đó, là sai lầm. Trong xã hội hiện nay, tư liệu lao động là độc quyền của bọn địa chủ (sự độc quyền về sở hữu ruộng đất thậm chí còn là cơ sở của sự độc quyền tư bản) và của các nhà tư bản. Điều lệ của Quốc tế, trong đoạn nói đó, không nói đến giai cấp bọn độc quyền nào cả. Bản Điều lệ ấy nói đến "sự độc quyền về tư liệu lao động nghĩa là về những nguồn sinh sống"; những tiếng: "về những nguồn sinh sống" thêm vào như thế là đủ chỉ cho người ta thấy rõ rằng ruộng đất cũng được gộp vào trong sổ các tư liệu lao động.   
Người ta đã sửa lại như thế là vì Lassalle, với những lý do mà ngày nay mọi người đều biết rõ, chỉ công kích giai cấp các nhà tư bản thôi, chứ không công kích bọn địa chủ. ở Anh, thường nhà tư bản lại không phải là người sở hữu miếng đất trên đó xưởng máy của hắn được xây dựng.   
3. "Sự giải phóng lao động đòi hỏi phải nâng tư liệu lao động lên thành tài sản chung của xã hội và phải điều tiết một cách tập thể toàn bộ lao động, đồng thời phân phối một cách công bằng thu nhập của lao động".   
"Nâng tư liệu lao động lên thành tài sản chung" ! Cái đó ắt phải có nghĩa là: "biến thành tài sản chung". Nhưng ở đây, chỉ nói qua thế thôi.   
"Thu nhập của lao động" là cái gì ? Là sản phẩm của lao động hay là giá trị của sản phẩm đó ? Và nếu là giá trị của sản phẩm thì đó là toàn bộ giá trị của sản phẩm hay chỉ là phần giá trị mà lao động đã thêm vào giá trị của những tư liệu sản xuất đã tiêu dùng ?   
"Thu nhập của lao động" là một ý niệm mơ hồ mà Lassalle đưa ra để thay thế cho những khái niệm kinh tế nhất định.   
Phân phối "công bằng" nghĩa là gì ?   
Bọn tư sản há chẳng khẳng định rằng sự phân phối hiện nay là "công bằng" đó sao ? Và quá vậy, trên cơ sở phương thức sản xuất hiện nay thì đó há chẳng phải là sự phân phối duy nhất "công bằng" hay sao ? Phải chăng những quan hệ kinh tế là do những khái niệm pháp lý điều tiết hay ngược lại, những quan hệ pháp lý lại phát sinh từ những quan hệ kinh tế ? Những môn phái xã hội chủ nghĩa há cũng chẳng đã có những quan niệm hết sức khác nhua về sự phân phối "công bằng" hay sao ?   
Muốn biết chữ phân phối "công bằng" ở đây có nghĩa là gì, chúng ta phải đem đối chiếu đoạn thứ nhất với đoạn này. Đoạn này giả định một xã hội trong đó "phải nâng tư liệu lao động lên thành tài sản chung của xã hội và phải điều tiết một cách tập thể toàn bộ lao động", còn đoạn thứ nhất thì lại cho ta thấy rằng "thu nhập của lao động là thuộc về tất cả mọi thành viên trong xã hội một cáhc không bị cắt xén, theo những quyền ngang nhau".   
"Thuộc về tất cả mọi thành viên trong xã hội" ư ? Kể cả những kẻ không lao động ư ? Thế thì còn đâu là cái "thu nhập không bị cắt xén của lao động" nữa ? Nó chỉ thuộc về những thành viên có lao động trong xã hội thôi ư ? Thế thì cái "quyền ngang nhau" của tất cả mọi thành viên trong xã hội sẽ ra sao ?   
Nhưng mấy chữ "tất cả mọi thành viên trong xã hội" và "quyền ngang nhau" rõ ràng chỉ là những cách nói thôi. Thực chất của vấn đề là: trong xã hội cộng sản chủ nghĩa ấy, mỗi người lao động phải nhận được, theo kiểu Lassalle, "thu nhập không bị cắt xén của lao động" của mình.   
Trước hết, chúng ta hãy lấy từ ngữ "thu nhập của lao động" theo nghĩa là sản phẩm của lao động, như thế thì thu nhập tập thể của lao động sẽ có nghĩa là tổng sản phẩm xã hội.   
Trong tổng sản phẩm đó, phải khấu đi:   
Một là: phần để thay thế những tư liệu sản xuất đã tiêu dùng.   
Hai là: một phần phụ thêm để mở rộng sản xuất.   
Ba là: một quỹ dự trữ hoặc quỹ bảo hiểm để phòng những tai nạn, những sự rối loạn do các hiện tượng tự nhiên gây ra, v.v...   
Những khoản khấu trừ như thế vào "thu nhập không bị cắt xén của lao động" là một tất yếu kinh tế, và khấu trừ nhiều hay ít là tuỳ theo những tư liệu và những lực lượng hiện có, một phần là nhờ lối tính xác suất, nhưng dù sao người ta cũng không thể dựa vào sự công bằng để tính những khoản khấu trừ đó được.   
Còn lại phần kia của tổng sản phẩm thì dành làm vật phẩm tiêu dùng.   
Trước khi tiến hành phân phối cho cá nhân, lại còn phải khấu trừ:   
Một là: những chi phí quản lý chung, không trực tiếp thuộc về sản xuất.   
So với xã hội hiện nay, phần này sẽ lập tức bị thu hẹp lại hết sức nhiều và xã hội mới càng phát triển thì phần đó sẽ càng giảm xuống.   
Hai là: những khoản dùng để cùng chung nhau thoả mãn những nhu cầu, như trường học, cơ quan y tế, v.v...   
Phần này lập tức tăng lên khá nhiều so với xã hội hiện nay, và xã hội mới càng phát triển thì phần đó lại càng tăng lên.   
Ba là: quỹ cần thiết để nuôi những người không có khả năng lao động, v.v..., tóm lại là những cái thuộc về việc mà ngày nay, người ta gọi là cứu tế xã hội của nhà nước.   
Cuối cùng, bây giờ mới tự "sự phân phối" - mà bản cương lĩnh này, do ảnh hưởng của Lassalle, chỉ bàn đến nó một cách thiển cận, - nghĩa là bây giờ, mới tới cái phần những vật phẩm tiêu dùng đem chia cho cá nhân những người sản xuất của tập thể.   
"Thu nhập không bị cắt xén của lao động" bỗng nhiên đã biến thành "bị cắt xén", mặc dầu cái mà người sản xuất, với tư cách là cá nhân, bị mất đi thì với tư cách là thành viên của xã hội, người đó lại nhận được một cách trực tiếp hay gián tiếp.   
Giống như từ ngữ "thu nhập không bị cắt xén của lao động" trước kia đã biến mất thì giờ đây, từ ngữ "thu nhập của lao động" nói chung cũng biến mất.   
Trong một xã hội tổ chứuc theo nguyên tắc của chủ nghĩa tập thể, dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất thì những người sản xuất không trao đổi sản phẩm của mình; ở đây, lao động chi phí vào sản phẩm cũng không biểu hiện ra thành giá trị của những sản phẩm ấy, bởi vì giờ đây, trái với xã hội tư bản chủ nghĩa, lao động của cá nhân tồn tại - không phải bằng một con đường vòng như trước nữa mà là trực tiếp - với tư cách là một bộ phận cấu thành của tổng lao động. Như vậy, từ ngữ "thu nhập của lao động" - ngay hiện nay, từ ngữ này cũng đã không thể thừa nhận được nữa, vì tính chất mơ hồ của nó - lúc đó sẽ không còn có nghĩa gì nữa.   
Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lọt lòng ra. Vậy một khi đã khấu trừ các khoản đi rồi, mỗi một người sản xuất nhận được trở lại vừa đúng cái mà anh ta đã cung cấp cho xã hội. Cái mà anh ta đã cống hiến cho xã hội là lượng lao động của cá nhân anh ta. Ví dụ, ngày lao động xã hội là tổng số những giờ lao động cá nhân. Thời gian lao động cá nhân của mỗi một người sản xuất là cái phần ngày lao động xã hội mà người đó đã cung cấp, cái phần anh ta đã tham gia trong đó. Anh ta nhận của xã hội một cái phiếu chững nhận rằng anh đã cung cấp một số lao động là bao nhiêu (sau khi đã khấu trừ số lao động của anh ta làm cho các quỹ xã hội) và với cái phiếu ấy, anh ta lấy ở kho của xã hội ra một số lượng vật phẩm tiêu dùng trị giá ngang với một số lượng lao động mà anh ta đã cung cấp. Cùng một số lượng lao động mà anh ta đã cung cấp cho xã hội dưới một hình thức này thì anh ta lại nhận trở lại của xã hội dưới một hình thức khác.   
Rõ ràng rằng ngự trị ở đây, cũng vẫn là cái nguyên tắc đã điều tiết sự trao đổi hàng hoá trong chừng mực đó là một sự trao đổi những giá trị ngang nhau. Nhưng nội dung và hình thức có đổi khác, vì trong những điều kiện đã thay đổi thì không một ai có thể cung cấp một cái gì khác ngoài lao động của mình và mặt khác, vì ngoài những vật phẩm tiêu dùng cá nhân ra thì không còn có gì khác có thể trở thành sở hữu của cá nhân được. Nhưng đối với việc phân phối những vật phẩm ấy giữa từng người sản xuất thì thống trị ở đây, cũng vẫn là cái nguyên tắc trong việc trao đổi những hàng hoá - vật ngang giá: một số lượng lao động dưới một hình thức này được đổi lấy cùng một số lượng lao động dưới một hình thức khác.   
Vì vậy, ở đây, về nguyên tắc, cái quyền ngang nhau cũng vẫn là cái quyền tư sản, tuy rằng ở đây, nguyên lý và thực tiễn không còn mâu thuẫn với nhau nữa, còn trong trao đổi hàng hoá thì việc trao đổi những vật ngang giá chỉ tồn tại theo những điều kiện trung bình, chứ không phải cho từng trường hợp riêng biệt.   
Mặc dầu có sự tiến bộ ấy, cái quyền ngang nhau đó bao giờ cũng vẫn còn bị giới hạn trong khuôn khổ tư sản. Quyền của người sản xuất là tỷ lệ với lao động mà người ấy đã cung cấp; sự ngang nhau là ở chỗ người ta đo bằng một thước đo như nhau, tức là bằng lao động. Nhưng một cá nhân này, về thể chất và tinh thần, lại hơn một cá nhân khác và do đó, trong cùng một thời gian như thế,người ấy cung cấp được nhiều lao động, hoặc có thể lao động được lâu hơn, và muốn dùng lao động làm thước đo phải xác định rõ thời gian và cường độ của nó, nếu không thì nó không còn là thước đo nữa. Quyền ngang nhau ấy là một quyền không ngang nhau đổi với một lao động không ngang nhau. Nó không thừa nhận một sự phân biệt giai cấp nào cả, vì bất cứ người nào cũng chỉ là một người lao động như người khác; nhưng nó lại mặc nhiên thừa nhận sự không ngang nhau về năng khiếu cá nhân và do đó, vè năng lực lao động của những người lao động, coi đó là những đặc quyền tự nhiên. Vậy theo nội dung của nó, đó là một thứ quyền không ngang nhau, cũng như bất cứ quyền nào. Do bản chất của nó, quyền chỉ có thể là ở chỗ dùng cùng một thước đo như nhau; song những cá nhân không ngang nhau (và họ sẽ không phải là những người không ngang nhau) chỉ có thể đo theo một thước đo như nhau rong chừng mực người ta xét họ theo một giác độ giống nhau, nghĩa là chỉ xét họ về một phương diện nhất định; ví dụ trong trường hợp này, người ta chỉ xét họ về mặt là những người lao động, và không thấy gì hơn nữa ở họ, không xét đến cái gì khác nữa. Tiếp nữa: người công nhân này lập gia đình rồi, người kia chưa; người này có nhiều con hơn người kia, v.v... và v.v... Như vạy, với một công việc ngang nhau và do đó, với một phần tham dự như nhau vào quỹ tiêu dùng của xã hội thì trên thực tế, người này vẫn lĩnh nhiều hơn người kia, người này vẫn giàu hơn người kia, v... Muốn tránh tất cả những thiếu sót ấy thì quyền nói cho đúng ra là phải không ngang nhau, chứ không phải là ngang nhau.   
Nhưng đó là những thiếu sót không thể tránh khỏi trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, lúc nó vừa mới lọt lòng từ xã hội tư bản chủ nghĩa ra, sau những cơn đau đẻ dài. Quyền không bao giờ có thể ở một mức cao hơn chế độ kinh tế và sự phát triển văn hoá của xã hội do chế độ kinh tế đó quyết định.   
Trong một giai đoạn cao hơn của xã hội cộng sản chủ nghĩa, khi mà sự phụ thuộc có tính chất nô dịch của họ vào sự phân công lao động không còn nữa và cùng với sự phụ thuộc đó, sự đối lập giữa lao động trí óc với lao động chân tay cũng không còn nữa; khi mà lao động trở thành không những một phương tiện để sinh sống mà bản thân nó còn là một nhu cầu bậc nhất của sự sống; khi mà cùng với sự phát triển toàn diện của các cá nhân, năng suất của họ cũng ngày càng tăng lên và tất cả các nguồn của cải xã hội đều tuôn ra dồi dào - chỉ khi đó người ta mới có thể vượt hẳn ra khỏi giới hạn chật hẹp của cái quyền tư sản và xã hội mới có thể ghi trên lá cờ của mình: làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu!   
Tôi đã đặc biệt nói nhiều, một mặt, về "thu nhập không bị cắt xén của lao động", và mặt khác, về "quyền ngang nhau", về sự phân phối công bằng", cốt để chỉ ra rằng người ta đã phạm một tội lớn như thế nào khi muốn một mặt thì bắt ép đảng ta một lần nữa phải tiếp nhận, coi là những giáo điều, những quan niệm có đôi chút ý nghĩa ở một thời kỳ nào đó, song ngày nay chỉ còn là những sáo ngữ cũ rích, nhưng mặt khác, lại dùng những lời nhảm nhí về tư tưởng pháp lý và tư tưởng khác mà phái dân chủ và những người xã hội chủ nghĩa Pháp thường hay dùng, để xuyên tạc cái quan niệm hiện thực chủ nghĩa mà đảng phải khó khăn lắm mới gây dựng được và hiện đã bắt rễ vững chắc ở trong đảng rồi.   
Không kể những điều nói trên, việc coi cái mà người ta gọi là sự phân phối là chủ yếu và nhấn mạnh vào cái đó, cũng là một sai lầm.   
Bất kỳ một sự phân phối nào về tư liệu tiêu dùng cũng chỉ là hậu quả của sự phân phối chính ngay những điều kiện sản xuất; nhưng sự phân phối những điều kiện sản xuất lại là một tính chất của chính ngay phương thức sản xuất là một tính chấtchất của chính ngay phương thức sản xuất.   
Ví dụ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên tình hình là những điều kiện vật của sản xuất lại nằm ở trong tay những kẻ không lao động, dưới hình thức sở hữu tư bản và sở hữu ruộng đất, còn quần chúng thì chỉ là kẻ sở hữu những điều kiện người của sản xuất, tức là sức lao động. Nếu những yếu tố của sản xuất được phân phối như thế thì việc phân phối hiện nay về tư liệu tiêu dùng tự nó cũng do đó mà ra. Nếu những yếu tố của sản xuất được phân phối như thế thì việc phân phối hiện nay về tư liệu tiêu dùng tự nó cũng do đó mà ra. Nếu những điều kiện vật của sản xuất là sở hữu tập thể của bản thân những người lao động thì cũng sẽ có một sự phân phối những tư liệu tiêu dùng khác với sự phân phối hiện nay. Chủ nghĩa xã hội tầm thường (và từ chủ nghĩa đó, lại có cả một bộ phận nào đó của phái dân chủ nữa) đã thừa hưởng được của những nhà kinh tế học tư sản cái thói xem xét và lý giải sự phân phối như một cái gì độc lập với phương thức sản xuất và vì thế mà họ quan niệm chủ nghĩa xã hội như là chủ yếu xoay quanh sự phân phối. Khi những quan hệ thật đã đượcgiải thích rõ từ lâu rồi thì quay trở lại một lần nữa để làm gì ?   
4. "Việc giải phóng lao động phải là sự nghiệp của giai cấp công nhân, đối diện với giai cấp này, tất cả các giai cấp khác chỉ họp thành một khối phản động".   
Vế thứ nhất rút trong lời mở đầu bản Điều lệ của Quốc tế, nhưng dưới một hình thức "có sửa chữa". Lời mở đầu ấy viết: "Việc giải phóng giai cấp công nhân phải là sự nghiệp của bản thân công nhân"; còn ở đây thì "giai cấp công nhân" phải giải phóng cái gì ? Giải phóng "lao động". Ai có thể hiểu được thì hiểu.   
Nhưng để bù lại thì cái vế sau đó là một đoạn trích dẫn đúng của Lassalle "đối diện với giai cấp này (giai cấp công nhân), tất cả các giai cấp khác chỉ hợp thành một khối phản động".   
Trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", có nói:   
"Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự cách mạng. Các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp; giai cấp vô sản, trái lại, là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp.   
Ở đây, giai cấp tư sản được coi là một giai cấp cách mạng, với tư cách là kẻ đại biểu cho nền đại công nghiệp, so với bọn phong kiến và các đẳng cấp trung gian tức là những kẻ cố bám lấy tất cả những vị trí xã hội vốn là con đẻ của những phương thức sản xuất đã lỗi thời. Do đó, bọn phong kiến và các đẳng cấp trung gian không họp với giai cấp tư sản thành một khối phản động được.   
Mặt khác, giai cấp vô sản là một giai cấp cách mạng so với giai cấp tư sản, bởi vì bản thân nó, tuy lớn lên trên miếng đất của đại công nghiệp, nhưng lại muốn làm cho nền sản xuất trút bỏ cái tính chất tư bản chủ nghĩa mà giai cấp tư sản đang cố duy trì vĩnh viễn. Nhưng bản "Tuyên ngôn" còn nói thêm rằng "các đẳng cấp trung gian... chỉ (trở thành) cách mạng... trong chừng mực họ thấy họ sẽ phải rơi vào hàng ngũ giai cấp vô sản".   
Vậy theo quan điểm này, nếu cho rằng các đẳng cấp trung gian, "cùng với giai cấp tư sản", và thêm vào đó cùng với bọn phong kiến nữa, "chỉ họp thành một khối phản động" đối diện với giai cấp công nhân thì đó lại là một điều phi lý nữa.   
Trong kỳ tuyển cử mới đây, người ta há chẳng đã tuyên bố với những thợ thủ công, những nhà công nghiệp nhỏ, v.v... và với nông dân rằng: đối diện với chúng tôi, các người, cùng với bọn tư sản và phong kiến, chỉ họp thành một khối phản động, đó sao?   
Lassalle thuộc làu cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", cũng như các tín đồ của ông ta thuộc những thánh thư do ông ta viết ra. Sở dĩ ông ta xuyên tạc cuốn "Tuyên ngôn" một cách thô bỉ như thế thì đó chỉ là để biện hộ cho sự liên minh của ông ta với những kẻ thù chuyên chế và phong kiến chống giai cấp tư sản.   
Thêm nữa, trong đoạn trên đây, câu cách ngôn khôn ngoan của ông ta đã được đưa vào một cách rất gượng ép, chẳng ăn nhập gì với câu trích dẫn đã bị sửa hỏng đi, lấy trong Điều lệ Quốc tế. Vậy, đây chỉ là một sự láo xược và thật ra là một sự láo xược tuyệt nhiên không làm cho ông Bismarck khó chịu; đây là một trong những điều thô bỉ rẻ tiền mà vị Marat thành Béc-lin vẫn thường nặn ra.   
5. "Giai cấp công nhân hoạt động để giải phóng mình, trước tiên là trong khuôn khổ quốc gia dân tộc hiện nay, vì họ biết rằng kết quả tất yếu của những sự cố gắng của họ, những sự cố gắng chung của công nhân ở tất cả các nước văn minh, sẽ là tình hữu nghị quốc tế giữa các dân tộc".   
Trái ngược với "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" và trái với toàn thể chủ nghĩa xã hội trước kia, Lasalle đã đứng trên một quan điểm dân tộc hết sức hẹp hòi để xem xét phong trào công nhân. Người ta đã đi theo ông ta trong vấn đề này - mà đi theo như vậy sau khi Quốc tế đã hoạt động!   
Cố nhiên là nói chung, nuốn có thể đấu tranh được thì giai cấp công nhân, với tư cách là một giai cấp, phải tự tổ chức lại ở trong nước họ, và vũ đài trực tiếp của cuộc đấu tranh của họ là ở trong nước. Chính vì thế mà cuộc đấu tranh giai cấp của họ có tính chất dân tộc, không phải về mặt nội dung của nó mà "về mặt hình thức của nó" như "Tuyên ngôn cộng sản" đã nói. Song bản thân "khuôn khổ quốc gia dân tộc hiện nay", như Đế chế Đức chẳng hạn thì về mặt kinh tế cũng lại nằm" trong khuôn khổ của thị trường thế giới" và về mặt chính trị thì lại nằm "trong khuôn khổ của hệ thống các quốc gia". Bất cứ một thương nhân nào cũng đều biết rằng thương nghiệp Đức đồng thời cũng là ngoại thương và vinh quang của ông Bismarck chính là nằm ở trong loại chính sách quốc tế của ông ta.   
Còn Đảng công nhân Đức thì thu hẹp chủ nghĩa quốc tế của họ lại thành cái gì ? Thành sự nhận thức rằng kết quả của những sự cố gắng của họ "sẽ là tính hữu nghị quốc tế giữa các dân tộc", - một câu mượn của cái tổ chức tư sản Liên đoàn vì hoà bình tự do, - mà người ta cho là phải được coi tương đương như tính hữu nghị quốc tế của giai cấp công nhân các nước tron cuộc đấu tranh chung của họ chống các giai cấp thống trị và các chính phủ của chúng. Còn những chức năng quốc tế của giai cấp công nhân Đức thì không có một lời nào nói tới ! Và giai cấp công nhân Đức phải chống lại giai cấp tư sản trong nước - tức là giai cấp đã liên kết với bọn tư sản ở tất cả các nước khác để chống lại họ - cũng như chống lại chính sách âm mưu quốc tế của ông Bismarck như vậy đó !   
Thật ra, quan điểm quốc tế của bản cương lĩnh còn vô cùng thấp hơn quan điểm quốc tế của phái mậu dịch tự do. Phái này cũng khẳng định rằng kết quả của những cố gắng của họ sẽ là "tình hữu nghị quốc tế giữa các dân tộc". Nhưng họ cũng đã làm một cái gì đó để cho thương nghiệp trở thành quốc tế và không hề thoả mãn khi biết rằng mọi dân tộc đều tiến hành buôn bán trong nước họ.   
Hoạt động quốc tế của giai cấp công nhân các nước tuyệt nhiên không tuỳ thuộc ở sự tồn tại của "Hội liên hiệp lao động quốc tế". Hội này chỉ là mưu toan đầu tiên để đem lại cho hoạt động quốc tế một cơ quan trung ương, một mưu toan đã để lại kết quả không thể xoá nhoà được vì sức thúc đẩy của nó, nhưng dưới cái dạng lịch sử đầu tiên của nó sau khi Công xã Pa-ri thất bại thì nó không thể tiếp tục lâu hơn nữa.   
Tờ "Norddeutsche" của Bismarck hoàn toàn có lý, khi nó báo tin - thật là vừa lòng ông chủ của nó - rằng bản cương lĩnh mới của Đảng công nhân Đức đã từ bỏ chủ nghĩa quốc tế.

**K.Marx - F.Engels**

Phê phán cương lĩnh Gotha

**II**

"Xuất phát từ những nguyên lý đó, Đảng công nhân Đức dùng mọi thủ đoạn hợp pháp để đấu tranh thành lập một nhà nước tự do - và - xã hội xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ sự bóc lột dưới tất cả mọi hình thức của nó; thủ tiêu mọi sự bất bình đẳng về xã hội và chính trị".   
Nhà nước "tự do", sau này tôi sẽ nói trở lại.   
Như vậy là từ nay về sau, Đảng công nhân Đức sẽ phải tin vào "quy luật sắt về tiền công" của Lassalle ! Để cho quy luật này khỏi bị mất đi, người ta bày cái trò vô nghĩa là nói đến việc "xoá bỏ chế độ tiền công" (đáng lẽ phải nói: chế độ lao động làm thuê) "cùng với cái quy của nó, dù cho những quy luật đó bằng "sắt" hay bừng bọt biển thì cũng thế. Nhưng cuộc đấu tranh của Lassalle chống lao động làm thuê hầu như chỉ xoay quanh cái gọi là quy luật đó thôi. Cho nên, để chứng minh rằng phái Lassalle đã thắng thì "chế độ tiền công cùng với cái quy luật sắt về tiền công của nó", chứ không phải là chế độ tiền công không thôi, phải bị xoá bỏ.   
Như mọi người đều biết, trong mấy chữ "quy luật sắt về tiền công", không có chữ nào là của Lassalle cả, ngoài cái từ "sắt" mượn ở câu "những quy luật vĩnh cửu, rắn như sắt, vĩ đại" của Goethe. Từ sắt là cái nhãn hiệu để cho những tín đồ chính tông nhận được nhau. Nhưng nếu tôi thừa nhận cái quy luật có mang con dấu của Lassalle và do đó theo cái nghĩa mà Lassalle hiểu thì tôi cũng phải thừa nhận những lý lẽ của Lassalle luận chứng quy luật đó. Nhưng luận chứng đó là gì ? Như Lange đã chỉ rõ ít lâu sau khi Lassalle mất, đó là thuyết nhân khẩu của Malthus (chính Lange cũng tuyên truyền cho thuyết này). Nhưng nếu thuyết này đúng thì tôi lại không thể xoá bỏ cái quy luật kia đi được, dù cho tôi có xoá bỏ lao động làm thuê đến một trăm lần đi chăng nữa, bởi vì lúc bấy giờ quy luật ấy không những chi phối chế độ lao động làm thuê mà còn chi phối mọi chế độ xã hội. Chính là dựa vào đó mà từ năm mưới năm nay và lâu hơn nữa, các nhà kinh tế học đã chứng minh rằng chủ nghĩa xã hội không thể xoá bỏ được sự cùng khó do bản thân tự nhiên quyết định, mà chỉ có thể làm cho nó trở thành phổ biến bằng cách cùng một lúc phân phối nó ra khắp toàn thể xã hội !   
Nhưng tất cả những cái đó không phải là chủ yếu. Hoàn toàn không kể đến cách hiểu sai của Lassalle về quy luật nói trên, sự thụt lùi thật đáng công phẫn còn là ở chỗ sau đây:   
Sau khi Lassalle mất, đáng ta bắt đầu tiếp thu được cái quan điểm khoa học nói rằng tiền công lao động không phải là cái mà nó biểu hiện ra bên ngoài, tức không phải là giá trị hay giá cả của lao động, mà nó chỉ là một hình thái cải trang của giá trị hay giá cả của sức lao động. Thế là cái quan niệm tư sản từ trước đến nay về tiền công cũng như toàn bộ sự phê phán từ trước đến nay chống lại quan niệm ấy, đều vĩnh viễn bị đánh đổ, và người ta đã xác định rõ rằng người công nhân làm thuê chỉ được phép lao động cho chính đời sống của mình, nghĩa là chỉ được phép sống, chừng nào người ấy làm không công trong một thời gian nhất định cho các nhà tư bản (do đó, cũng là cho những kẻ cùng với chúng tham gia tiêu xài giá trị thặng dư); rằng toàn bộ hệ thống sản xuất tư bản chủ nghĩa đều xoay chung quanh cái trục là kéo dài lao động không công ấy bằng cách kéo dài ngày lao động hoặc bằng cách nâng cao năng suất, bằng cách buộc sức lao động phải hoạt động căng thẳng hơn, v.v...; rằng như vậy thì chế độ lao động làm thuê là một chế độ nô lệ, hơn nữa là một chế độ nô lệ càng khắc nghiệt hơn khi sức sản xuất xã hội của lao động càng phát triển, dù cho tiền công mà công nhân nhận được cao hay hạ cũng thế. Thế mà giờ đây, sau khi quan điểm ấy đã ngày càng ăn sâu trong đảng ta, người ta lại quay trở lại với những giáo điều của Lassalle, mặc dù đáng lẽ bây giờ thì người ta phải biết rằng Lassalle trước kia không hiểu tiền công là gì và theo đuổi những nhà kinh tế học tư sản, ông ta đã lấy biểu hiện bên ngoài làm bản chất của sự vật.   
Như thế chẳng khác nào trường hợp những người nô lệ, sau khi rút cục đã hiểu được bí mật của ách nô lệ, đã nổi dậy khởi nghĩa, nhưng lại có một người trong số họ, bị những quan niệm lỗi thời ràng buộc, đã ghi vào cương lĩnh của cuộc khởi nghĩa: chế độ nô lệ phải được xoá bỏ vì trong chế độ ấy, việc nuôi người nô lệ phải không thể nào vượt qúa một mức tối đa rất thấp nào đó !   
Chỉ riêng việc các đại biểu của đảng ta đã có thể xúc phạm một cách ghê gớm như vậy đến cái quan niệm đã phổ biến rộng rãi trong đông đảo đảng viên - chỉ riêng một việc đó cũng chứng tỏ rằng những đại biểu ấy đã bắt tay vào thảo cương lĩnh thoả hiệp với một sự nhẹ dạ (tội lỗi), với một sự vô sỉ như thế nào rồi !   
Thay vào cái câu kết luận mơ hồ ở cuối đoạn là: "thủ tiêu mọi sự bất bình đẳng về xã hội và chính trị" thì đáng lẽ phải nó là: cùng với việc thủ tiêu những sự khác biệt giai cấp thì mọi sự bất bình đẳng về xã hội và chính trị bắt nguồn từ những sự khác biệt giai cấp đó, tự chúng cũng không còn nữa.

**K.Marx - F.Engels**

Phê phán cương lĩnh Gotha

**III**

"Để dọn đường cho việc giải quyết vấn đề xã hội, Đảng công nhân Đức yêu cầu thành lập những hội sản xuất, với sự giúp đỡ của nhà nước, dưới sự kiểm soát dân chủ của nhân dân lao động. Đối với công nghiệp và nông nghiệp, các hội sản xuất cần được tổ chức với một khối lượng khiến cho việc tổ chức toàn bộ lao động theo kiểu xã hội chủ nghĩa sẽ xuất hiện từ những hội sản xuất ấy".  
Tiếp sau cái "quy luật sắt về tiền công" của Lassalle, là liều thuốc vạn ứng của nhà tiên tri ! Người ta "dọn đường" tài thật ! Đáng lẽ phải nói đến cuộc đấu tranh giai cấp hiện đang diễn ra, người ta lại đưa ra một công thức kiểu nhà báo là "vấn đề xã hội", và người ta "dọn đường" cho "việc giải quyết" vấn đề xã hội ấy. "Việc tổ chức toàn bộ lao động theo kiểu xã hội chủ nghĩa" đáng lẽ phải "xuất hiện" từ quá trình cải biến cách mạng đối với xã hội thì nó lại là kết quả của "sự giúp đỡ của nhà nước", sự giúp đỡ mà nhà nước, chứ không phải người lao động, "tổ chức" ra. Tưởng rằng người ta có thể xây dựng một xã hội mới bằng những khoản tiền giúp đỡ của nhà nước cũng dễ dàng như xây dựng một con đường sắt mới thì đó quả là một điều xứng đáng với sự tưởng tượng của Lassalle !   
Do còn một chút liêm sỉ, nên người ta đặt "sự giúp đỡ của nhà nước"... "dưới sự kiểm soát dân chủ của nhân dân lao động".   
Một là "nhân dân lao động" ở Đức gồm đại đa số là nông dân, chứ không phải những người vô sản.   
Hai là từ "dân chủ" nếu chuyển sang tiếng Đức thì có nghĩa là "nhân dân nắm chính quyền". Thế thì "sự kiểm soát kiểu nhân dân nắm chính quyền của nhân dân lao động" nghĩa là gì ? Hơn nữa, đó lại là nói về sự kiểm soát của một nhân dân lao động mà khi đưa ra những yêu cầu nhưu vậy đối với nhà nước, đã hoàn toàn thừa nhận rằng họ không nắm chính quyền và cũng chưa trưởng thành để nắm chính quyền !   
Còn cái phương thuốc mà Buchez, dưới thời Louis - Philippe, đã đưa ra để đối lập lại với những người xã hội chủ nghĩa Pháp và sau đó lại được những công nhân phản động của tạp chí "Atelier" đem ra dùng, thì ở đây, có phê phán cũng là thừa. ĐIều tai hại chủ yếu cũng không phải ở chỗ là phương thuốc đặc biệt kỳ diệu ấy được ghi trên cương lĩnh, mà là ở chỗ nói chung, từ bỏ quan điểm phong trào giai cấp, người ta lại quay lại quan điểm phong trào môn phái.   
Nói rằng công nhân muốn tạo ra những điều kiện sản xuất tập thể, trên quy mô toàn xã hội, và trước tiên là ở trong nước mình, do đó [trên] quy mô quốc gia của họ thì điều đó chỉ có nghĩa là họ hoạt động để lật đổ những điều kiện sản xuất hiện nay, và việc này không dính gì tới việc thành lập những hội hợp tác với sự giúp đỡ của nhà nước ! Còn nói về những hội hợp tác hiện nay thì những hội đó chỉ có giá trị chừng nào chúng do công nhân sáng lập ra một cách độc lập, không chịu sự bảo trợ của các chính phủ cũng như của bọn tư sản.

**K.Marx - F.Engels**

Phê phán cương lĩnh Gotha

**IV**

Bây giờ, tôi bàn đến phần nói về dân chủ.   
A. "Cơ sở tự do của nhà nước".   
Trước hết, như ta đã thấy ở phần II, Đảng công nhân đang đấu tranh cho một "nhà nước tự do".   
Nhà nước tự do là cái gì ?   
Làm cho nhà nước được "tự do", - đó quyết không phải là mục đích của những người công nhân đã thoat khỏi cái cách suy nghĩ hạn chée của những thần dân. ở Đế chế Đức, "nhà nước" hầu như cũng "tự do" như ở Nga. Tự do là ở chỗ biến nhà nước, cơ quan tối cao của xã hội, thành một cơ quan hoàn toàn phụ thuộc vào xã hội, và ngay cả ngày nay nữa, các hình thức nhà nước tự do hay không tự do là tuỳ ở chỗ trong những hình thức ấy, "sự tự do của nhà nước" bị hạn chế nhiều hay ít.   
Đảng công nhân Đức - tí nhất cũng là khi nó lấy bản cương lĩnh ấy làm cương lĩnh củ mình - chứng tỏ rằng nó chưa thấm nhuần những tư tưởng xã hội chủ nghĩa; đáng lẽ phải coi xã hội hiện tồn (và điều này cũng áp dụng cho mọi xã hội tương lai) là cơ sở của nhà nước biện tồn (hoặc coi xã hội tương lai là cơ sở của nhà nước tương lai), thì trái lại, Đảng công nhân Đức lại coi nhà nước là một thực tại độc lập, có những "cơ sở tinh thần, đạo đức và tự do" riêng của nó.   
Thêm vào đó, lại còn có sự lạm dụng thô bạo những chữ "nhà nước hiện nay", "xã hội hiện nay" ở trong bản cương lĩnh và một sự hiểu lầm còn thô bạo hơn nữa về cái nhà nước mà nó đã yêu sách.   
"Xã hội hiện nay" là xã hội tư bản chủ nghĩa tồn tại trong tất cả các nước văn minh, ít nhiều thoát khỏi những yếu tố trung cổ, bị biến đổi bởi sự phát triển lịch sử riêng của mỗi nước, ít nhiều đã phát triển. Trái lại, "nhà nước hiện nay" thì thay đổi theo với biên giới quốc gia. ở Đế chế Đức - Phổ, cái "nhà nước hiện nay" khác ở Thuỵ-sĩ, và ở Anh khác ở Mỹ. Vậy "nhà nước hiện nay" là một điều bịa đặt.   
Tuy thế, mặc dầu có vô vàn hình thức khác nhau, nhưng những nhà nước khác nhau trong nhưũng nước văn minh khác nhau đều có một điểm chung là được xây dựng trên miếng đất của xã hội tư sản hiện đại, chỉ có điều là phát triển ít hay nhiều theo phương thức tư bản chủ nghĩa. Vì vậy, những nhà nước ấy cũng đều có chung một số tính chất căn bản. Theo ý nghĩa đó, người ta có thể nói đến "chế độ nhà nước hiện nay", ngược lại với tương lai, khi gốc rễ hiện nay của nó, tức là xã hội tư sản, bị tiêu vong.   
Một vấn đề nảy ra là: chế độ nhà nước sẽ biến đổi như thế nào trong một xã hội cộng sản chủ nghĩa? Nói một cách khác, lúc bấy giờ sẽ còn lại những chức năng xã hội nào giống như những chứuc năng hiện nay của nhà nước? Chỉ có thể giải đáp câu hỏi đó một cách khoa học mà thôi, và dù có ghép từ nhân dân với từ nhà nước đến một nghìn lần thì người ta cũng không làm cho vấn đề nhích thêm được một chút nào.   
Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa, là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy, là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nếu chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản.   
Thế mà bản cương lĩnh không đả động gì đến vấn đề chuyên chính vô sản, cũng chẳng nói gì đến chế độ nhà nước tương lai trong xã hội cộng sản chủ nghĩa.   
Những yêu sách chính trị của bản cương lĩnh chẳng chứa đựng cái gì khác hơn là bài kinh dân chủ mà mọi người đều biết: quyền đấu phiếu phổ thông, quyền lập pháp trực tiếp, dân quyền, dân vệ, v.v... Những yêu sách đó chỉ là tiếng vọng của Đảng nhân dân tư sản, của tổ chức Liên đoàn vì hoà bình và tự do. Đó toàn là những yêu sách nếu không phải bị cường điệu lên thành những quan niệm kỳ dị thì cũng là những yêu sách đã được thực hiện rồi. Có điều là cái nhà nước đã thực hiện những yêu sách đó, lại tuyệt nhiên không tồn tại ở trong biên giới của Đế chế Đức, mà tồn tại ở Thuỵ-sĩ, ở Mỹ, v.v... Loại "nhà nước tương lai" ấy là một nhà nước hiện nay, tuy rằng nó tồn tại ở ngoài "khuôn khổ" của Đế chế Đức.   
Nhưng người ta đã quên mất một điều. Vì Đảng công nhân Đức đã tuyên bố rõ ràng rằng nó hoạt động trong lòng "nhà nước dân tộc hiện nay", tức là trong lòng cái nhà nước của nó, Đế chế Đức - Phổ - và nếu không thể thì những yêu sách của nó phần lớn sẽ vô nghĩa, vì người ta chỉ đòi hỏi cái gì mà người ta còn chưa có - nên đáng lẽ ra nó không nên quên điều chủ yếu nhất, cụ thể là tất cả những cái nhỏ nhặt tốt đẹp ấy đều dựa trên sự thừa nhận cái gọi là chủ quyền của nhân dân, và do đó những cái ấy chỉ đúng chỗ trong một nước cộng hoà dân chủ mà thôi.   
Vì người ta không dám - và không dám là phải, vì tình hình bắt buộc phải thận trọng - đòi thành lập nên cộng hoà dân chủ, như những bản cương lĩnh của công nhân Pháp đòi dưới thời Louis-Philippe và Louis Napoleon, cho nên cũng không nên dùng đến cái lối lảng tránh (vừa không được "trung thực" lại vừa không xứng đáng) là đòi hỏi những cái chỉ có ý nghĩa trong một nước cộng hoà dân chủ, ở một nhà nước chỉ là một nền độc tài quân sự được bảo vệ bằng cảnh sát, được tổ chức theo lối quan liêu, được trang sức bằng những hình thức nghị viện, với một mớ hỗn hợp những yếu tố phong kiến và đồng thời đã chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản, (và hơn nữa, lại còn trịnh trọng đảm bảo với cái nhà nước ấy là người ta cho rằng có thể giành được ở nó những cái như thể bằng "những thủ đoạn hợp pháp"!).   
Ngay cả phái dân chủ tầm thường vẫn coi chế độ cộng hoà dân chủ là triều đại nghìn năm của Chúa và tuyệt nhiên không ngờ rằng chính dưới cái hình thức nhà nước cuối cùng này của xã hội tư sản, cuộc đấu tranh giai cấp ắt phải được giải quyết dứt khoát, - ngay cả phái dân chủ ấy cũng còn vô cùng cao hơn cái thứ chủ nghĩa dân chủ kiểu như thế, một thứ chủ nghĩa dân chủ bị hạn chế trong những điều mà cảnh sát cho phépvà những điều mà lô-gích không cho phép.   
Trên thực tế, người ta quan niệm "nhà nước" là bộ máy chính trị hay là một nhà nước do sự phân công lao động mà cấu thành một cơ thể riêng, tách rời khỏi xã hội; câu sau đây đac chỉ rõ điều đó: "Đảng công nhân Đức đòi hỏi một thứ thuế luỹ tiến duy nhất đánh vào thu nhập, v.v..., coi đó là cơ sở kinh tế của nhà nước". Thuế là cơ sở kinh tế của bộ máy chính phủ, chứ không phải là gì khác. Trong nhà nước tương lai hiện đang tồn tại ở Thuỵ-sĩ thì yêu sách đó gần như đã được thực hiện rồi. Thuế đánh vào thu nhập giả định những nguồn thu nhập khác nhau của các giai cấp xã hội khác nhau, do đó giá định xã hội tư bản chủ nghĩa. Cho nên không lấy gì làm lạ là các nhà cải cách tài chính ở Liverpool - những phần tử tư sản do người em của Gladstone đứng đầu - cũng đưa ra một yêu sách giống như bản cương lĩnh.   
B. "Để làm cơ sở tinh thần và đạo đức cho nhà nước, Đảng công nhân Đức đòi hỏi:   
1. "Giáo dục nhân dân, phổ cập và như nhau đối với tất cả mọi người, do nhà nước đảm nhiệm. Giáo dục bắt buộc đối với tất cả mọi người. Học không phải mất tiền".   
Giáo dục nhân dân như nhau đối với tất cả mọi người ư ? Bằng những chữ đó, người ta muốn nói những gì? Tưởng rằng trong xã hội hiện nay (và người ta cũng chỉ nói đến xã hội hiện nay thôi), việc giáo dục lại có thể như nhau cho tất cả các giai cấp ư? Hay là người ta muốn dùng bạo lực buộc ngay cả các giai cấp trên, cũng phải hạ thấp xuống ngang cái mức giáo dục của trường học bình dân, một nền giáo dục chỉ thích hợp với hoàn cảnh kinh tế không những của công nhân làm thuê mà cả của nông dân nữa ?   
"Giáo dục bắt buộc đối với tất cả mọi người. Học không phải mất tiền". Điều thứ thứ nhất thì ngay ở Đức cũng đã có rồi; điều thứ hai thì đã có ở Thuỵ-sĩ [và] ở Mỹ đối với các trường học bình dân. Nếu trong một số bang ở Mỹ, vào các trường "cao trung" cũng "không phải mất tiền" thì điều đó chỉ có nghĩa là trên thực tế, những bang ấy lấy vào những khoản thuế chung để chi những kinh phí giáo dục cho các giai cấp trên. Nhân tiện cũng nói qua rằng cái "thủ tục xét xử không mất tiền" mà điều A.5 đòi hỏi thì cũng thế. Đâu đâu, việc xét xử hình sự cũng đều không mất tiền; việc xét xử dân sự hầu như chỉ xoay quanh những vụ tranh chấp tài sản và do đó hầu như chỉ liên quan đến những giai cấp có của. Vậy những giai cấp này sẽ bắt túi tiền của nhân dân phải chịu phí tổn cho các vụ kiện cáo của họ hay sao ?   
Đáng lẽ trong đoạn nói về nhà trường, ít ra cũng phải đòi gắn liền các trường kỹ thuật (lý thuyết và thựuc hành) vào trường học bình dân.   
Một nền "giáo dục nhân dân do nhà nước đảm nhiệm" đó là điều hoàn toàn đáng vứt bỏ. Dùng một đạo luật chung để quy định những kinh phí cho các trường học bình dân, quy định những kinh phí cho các trường học bình dân, quy định trình độ chuyên môn của nhân viên giáo dục, quy định những môn giảng dạy, v.v... và dùng các viên thanh tra nhà nước để giám sát, như ở Mỹ, việc thi hành những quy định ấy của pháp luật - đó là một cái gì hoàn toàn khác với việc chỉ định nhà nước làm người giáo dục nhân dân! Ngược lại cần phải gạt bỏ mọi ảnh hưởng của chính phủ cũng như của giáo hội đối với nhà trường. Cố nhiên, trong Đế chế Đức - Phổ (và cái lối lảng tránh vô vị bảo rằng ở đây người ta đang nói đến một "nhà nước tương lai" nào đó cũng chẳng giúp ích gì được cả; chúng ta đã thấy cái đó là cái gì rồi) thì trái lại, chính nhà nước lại cần được nhân dân giáo dục một cách rất nghiêm khắc.   
Vả lại, mặc dầu tất cả những lời lẽ dân chủ rất kêu cảu nó, toàn bộ cương lĩnh từ đầu chí cuối đều nhiễm phải cái bệnh của phái Lassalle là lòng tin của thần dân vào nhà nước, hoặc là - điều này cũng chẳng có gì tốt hơn - tin vào phép mầu dân chủ, hay nói cho đúng hơn, đó là sự thoả hiệp giữa hai lòng tin ấy vào phép mầu, cả hai loại đều xa lạ như nhau với chủ nghĩa xã hội.   
"Quyền tự do tín ngưỡng" ! Nếu giờ đây, trong thời kỳ Kulturkampf này, người ta muốn nhắc lại cho phái tự do những khẩu hiệu trước kia của họ thì người ta chỉ có thể nhắc lại dưới hình thức này. Mỗi người phải được thoả mãn những nhu cầu tự nhiên của mình về tôn giáo và về thể xác mà cảnh sát không được chõ mũi vào. Nhưng ở đây, Đảng công nhân phải lợi dụng cơ hội này để nói rõ sự tin tưởng chắc chắn củ mình rằng "quyền tự do tín ngưỡng" tư sản chẳng phải cái gì khác hơn là sự dung thứ đủ các loại tự do tín ngưỡng tôn giáo, còn đảng thì ngược lại, ra sức giải thoát lương tri của con người khỏi bóng ma tôn giáo. Nhưng người ta lại không muốn vượt quá trình độ "tư sản".   
Tôi sắp kết thúc, vì bản phụ lục kèm theo cương lĩnh không phải là một phần đặc trưng của nó. Cho nên dưới đây, tôi sẽ nói rất vắn tắt.

**K.Marx - F.Engels**

Phê phán cương lĩnh Gotha

**Phụ lục**

2. "Ngày lao động bình thường".   
Không có đảng công nhận một nước nào mà lại tự giới hạn trong một yêu sách thiếu rõ ràng đến như thế; bao giờ họ cũng xác định độ dài của ngày lao động mà họ coi là bình thường trong những điều kiện nhất định.   
3. "Hạn chế lao động của phụ nữ và cấm lao động của trẻ em".   
Việc quy định ngày lao động đã phải bao hàm việc hạn chế lao động của phụ nữ rồi, bởi vì nó đề cập đến độ dài của ngày lao động, giờ giải lao, v.v..., nếu không thì điều đó chỉ có nghĩa là loại bỏ lao động của phụ nữ ra khỏi những ngành sản xuất đặc biệt có hại cho cơ thể của họ hoặc đối với nữ giới thì không hợp với đạo đức. Nếu người ta muốn nói những điều đó thì cũng nên nói ra.   
"Cấm lao động của trẻ em" ! Điều tuyệt đối không thể thiếu được ở đây là phải chỉ rõ giới hạn tuổi.   
Việc hoàn toàn cấm lao động của trẻ em không tương dung với sự tồn tại của đại công nghiệp và vì vậy, nó là một nguyện vọng ngoan đạo trống rỗng.   
Việc thực hiện biện pháp ấy - nếu làm được - sẽ là phản động, vì khi điều tiết chặt chẽ thời gian lao động tuỳ theo lứa tuổi khác nhau, và khi có những biện pháp dự phòng khác để bảo vệ trẻ em thì việc sớm kết hợp lao động sản xuất với việc giáo dục là một trong những biện pháp mạnh nhất để cải biến xã hội hiện nay.   
4. "Nhà nước giám sát công nghiệp công xưởng, công nghệp thủ công và công nghiệp gia đình".   
Đối với nhà nước Đức - Phổ thì cần yêu cầu rõ ràng các viên thanh tra chỉ do các toà án bãi miễn mà thôi; rằng bất cứ công nhân nào cũng có thể tố giác những viên thanh tra ấy trước toà án về tội họ không làm tròn nhiệm vụ; rằng họ không phải là những người đã được chọn trong giới y tế.   
5. "Điều tiết lao động của phạm nhân".   
Đây là một yêu sách tủn mủn trong một cương lĩnh chung của công nhân. Dù sao, cũng cần phải nói rõ rằng công nhân hoàn toàn không vì sợ sự cạnh tranh mà muốn cho thường phạm bị đối xử như súc vật; và đặc biệt là không muốn rút mất cái phương tiện duy nhất để cho thường phạm tự cải tạo, tức là lao động sản xuất. Đó là điều tối thiểu mà người ta có thể mong chờ ở những người xã hội chủ nghĩa.   
6. "Một đạo luật có hiệu lực về việc truy tố".   
Cần phải nói rõ là người ta muốn nói gì bằng từ ngữ một đạo luật "có hiệu lực" về việc truy tố.   
Nhân tiện xin nhận xét qua: trong vấn đề ngày lao động bình thường, người ta đã quên cái phần pháp chế công xưởng nói về những quy định về y tế - vệ sinh và những biện pháp cần áp dụng để phòng tai nạn, v.v... Đạo luật về việc truy tố chỉ có hiệu lực mỗi khi những điều quy định ấy bị vi phạm.   
(Tóm lại, cả bản phụ lục này cũng biểu lộ rõ là đã được soạn thảo một cách cẩu thả như thế).   
Dixi et salvavi animam meam

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Ngày viết: Tháng tư đến đầu tháng năm - 1875  
Nguồn: www.maxists.org  
Được bạn: mickey đưa lên  
vào ngày: 27 tháng 8 năm 2004